

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2470* /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày *16* tháng *12* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp”
cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị khối Bộ Tư pháp**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen cho 36 tập thể và 365 cá nhân khối các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (có tên trong danh sách kèm theo) vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2021 - 2022.

Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...*ne*

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.


Lê Thành Long



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN KHỎI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ
ĐƯỢC TẶNG “BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP”**

(Kèm theo Quyết định số: 2470 /QĐ-BTP ngày 16 tháng 12 năm 2022

của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

VĂN PHÒNG BỘ

Tập thể

1. Ban Thư ký, Văn phòng Bộ Tư pháp;

Cá nhân

1. Bà Lê Thu Anh, Phó Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp;
2. Bà Phan Thị Thu Phương, Phó Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp;
3. Ông Lê Tuấn Phong, Phó Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp;
4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bộ Tư pháp;
5. Bà Hoàng Hải Yến, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
6. Bà Phạm Thị Thanh Nga, Trưởng phòng Truyền thông, Văn phòng Bộ Tư pháp;
7. Bà Nguyễn Thanh Hằng, Trưởng phòng Quản trị, Văn phòng Bộ Tư pháp;
8. Ông Dương Ngọc Dũng, Trưởng phòng Bảo vệ, Văn phòng Bộ Tư pháp;
9. Ông Vũ Đức Dũng, Phó Trưởng ban Thư ký, Văn phòng Bộ Tư pháp;
10. Bà Tạ Thị Thanh Hằng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bộ Tư pháp;
11. Ông Đàm Quang Ngọc, Chuyên viên chính Ban Thư ký, Văn phòng Bộ Tư pháp;
12. Bà Nguyễn Thị Hòa, Chuyên viên Ban Thư ký, Văn phòng Bộ Tư pháp;
13. Ông Phạm Văn Huân, Chuyên viên Ban Thư ký, Văn phòng Bộ Tư pháp;
14. Bà Nguyễn Thị Ngân, Chuyên viên Phòng Tổng hợp - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
15. Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Chuyên viên Phòng Tổng hợp - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
16. Bà Trần Thị Thanh Hòa, Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bộ Tư pháp; *10*

17. Bà Lê Thị Hà, Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bộ Tư pháp;
18. Bà Đào Thị Mai, Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bộ Tư pháp;
19. Bà Trần Thị Lan Anh, Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
20. Bà Nguyễn Thị Dung, Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
21. Ông Nguyễn Đăng Đoàn, Cán sự Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
22. Ông Dương Đức Toàn, Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
23. Bà Hoàng Thị Hòa, Nhân viên Phòng Truyền thông, Văn phòng Bộ Tư pháp;
24. Bà Lê Bích Diệp, Nhân viên Phòng Truyền thông, Văn phòng Bộ Tư pháp;
25. Ông Lê Viết Dương, Nhân viên Phòng Truyền thông, Văn phòng Bộ Tư pháp;
26. Ông Thái Doãn Mạnh, Lái xe Đội xe, Văn phòng Bộ Tư pháp;
27. Ông Chu Văn Long, Lái xe Đội xe, Văn phòng Bộ Tư pháp;
28. Ông Nguyễn Ngọc Linh, Lái xe Đội xe, Văn phòng Bộ Tư pháp;
29. Ông Chu Đức Thiện, Lái xe Đội xe, Văn phòng Bộ Tư pháp;
30. Ông Đỗ Văn Sỹ, Nhân viên Phòng Bảo vệ, Văn phòng Bộ Tư pháp.

VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Cá nhân

1. Ông Đồng Gia Lượng, Chuyên viên Phòng Tổ chức bộ máy và biên chế, Vụ Tổ chức cán bộ;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền, Chuyên viên chính Phòng Chính sách cán bộ và Tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ;
3. Bà Kim Hoàn Mỹ Linh, Chuyên viên Phòng Tổ chức bộ máy và biên chế, Vụ Tổ chức cán bộ.

VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Cá nhân

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Chuyên viên chính Vụ Thi đua - Khen thưởng;
3. Bà Hoàng Thị Kim Liên, Chuyên viên Vụ Thi đua - Khen thưởng.

VĂN PHÒNG ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

Cá nhân

1. Ông Đỗ Xuân Lân, Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể. 

CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Tập thể

1. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

Cá nhân

1. Ông Bùi Đức Hiền, Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Cục Kế hoạch - Tài chính;
2. Bà Đoàn Thị Thu Trang, Chuyên viên chính Phòng Thống kê, Cục Kế hoạch - Tài chính;
3. Bà Lê Thị Vân Anh, Chuyên viên Phòng Quản lý ngân sách - tài sản, Cục Kế hoạch - Tài chính.

CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Tập thể

1. Phòng Hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin, Cục Công nghệ thông tin.

Cá nhân

1. Ông Phạm Đức Dụ, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin;
2. Bà Nguyễn Phương Anh, Kế toán trưởng Cục Công nghệ thông tin;
3. Bà Đỗ Thị Hảo, Chuyên viên Phòng Phần mềm và cơ sở dữ liệu, Cục Công nghệ thông tin;
4. Ông Lưu Tuấn Kiệt, Kỹ sư công nghệ thông tin, Trung tâm thông tin, Cục Công nghệ thông tin.

CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM

Tập thể

5. Phòng Công tác tư pháp, Cục Công tác phía Nam;

Cá nhân

6. Ông Nguyễn Thanh Bình, Cục trưởng Cục Công tác phía Nam;
7. Ông Hoàng Huy Trường, Trưởng phòng Công tác tư pháp, Cục Công tác phía Nam.

THANH TRA BỘ

Tập thể

8. Phòng Tổng hợp - Hành chính, Thanh tra Bộ Tư pháp;
9. Phòng Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Bộ Tư pháp;
10. Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ Tư pháp.

Cá nhân

11. Ông Đặng Minh Quân, Phó Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
12. Bà Lê Thị Ngọc, Thanh tra viên Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra, Thanh tra Bộ Tư pháp; *an*

13. Ông Nghiêm Tuấn Hoàng, Chuyên viên Phòng Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Bộ Tư pháp.

HỌC VIỆN TƯ PHÁP

Tập thể

1. Học viện Tư pháp;
2. Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp;
3. Khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Học viện Tư pháp;
4. Phòng Quản lý khoa học và Trị sự Tạp chí Nghề luật, Học viện Tư pháp;
5. Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ, Học viện Tư pháp;
6. Trung tâm liên kết đào tạo Luật sư thương mại quốc tế, Học viện Tư pháp;
7. Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp.

Cá nhân

1. Bà Nguyễn Minh Hằng, Phó Giám đốc Học viện Tư pháp;
2. Ông Trương Thế Côn, Phó Giám đốc Học viện Tư pháp;
3. Ông Nguyễn Cảnh Tuyến, Phó Trưởng Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp;
4. Bà Vũ Thị Hòa, Trưởng khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp;
5. Bà Bùi Thị Hòa, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Học viện Tư pháp;
6. Bà Ngô Thị Ngọc Vân, Phó Trưởng khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Học viện Tư pháp;
7. Bà Lại Thị Bích Ngà, Phó Trưởng khoa Đào tạo Công chứng viên và các chức danh khác, Học viện Tư pháp;
8. Bà Tống Thị Thanh Thanh, Phó Trưởng khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp;
9. Bà Cao Thị Ngọc Hà, Phó Trưởng bộ môn, Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp;
10. Bà Lê Thu Thảo, Phó Trưởng Bộ môn, Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp;
11. Bà Nguyễn Thị Thu Hồng, Phó Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học viên, Học viện Tư pháp;
12. Bà Hoàng Thị Thảo, Phó Trưởng phòng Quản trị, Học viện Tư pháp;
13. Bà Bạch Thị Hồng Hạnh, Phó Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ, Học viện Tư pháp;
14. Bà Đồng Thị Kim Thoa, Phó Giám đốc Trung tâm Liên kết đào tạo Luật sư thương mại quốc tế, Học viện Tư pháp;
15. Bà Trần Thị Thanh Thủy, Giảng viên Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp; *u*

16. Bà Lê Mai Anh, Người lao động Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp;
17. Bà Nguyễn Tường Vi, Chuyên viên chính Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp;
18. Ông Lê Quốc Hoa, Nhân viên Phòng Quản trị, Học viện Tư pháp;
19. Bà Phạm Ngọc Minh Châu, Chuyên viên Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ, Học viện Tư pháp;
20. Ông Nguyễn Thế Anh, Chuyên viên Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, Học viện Tư pháp;
21. Bà Phạm Thị Ngọc Thảo, Chuyên viên Khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Học viện Tư pháp;
22. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Học viện Tư pháp;
23. Bà Phạm Thị Nhung, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Học viện Tư pháp;
24. Bà Dương Thị Thu Huyền, Chuyên viên Phòng Đào tạo và Công tác học viên, Học viện Tư pháp;
25. Bà Vũ Thị Thanh Mai, Nhân viên Phòng Quản trị, Học viện Tư pháp;
26. Bà Lê Ngọc Cẩm, Trợ giảng, Trung tâm Liên kết đào tạo Luật sư thương mại quốc tế, Học viện Tư pháp;
27. Ông Hồ Quân Chính, Giảng viên Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp;
28. Bà Hồ Thị Bảo Ngọc, Giảng viên Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp;
29. Ông Vũ Huy Hoàng, Giảng viên Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp;
30. Ông Đặng Đôn Danh, Kế toán viên Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Tập thể

1. Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
2. Trung tâm Thông tin thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội.

Cá nhân

1. Ông Lê Đình Nghị, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội;
2. Ông Tô Văn Hòa, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội;
3. Ông Nguyễn Quang Tuyến, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Trưởng Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
4. Bà Đoàn Thị Tố Uyên, Trưởng khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội; *nl*

5. Ông Trần Anh Tuấn, Trưởng khoa Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
6. Ông Nguyễn Văn Tuyền, Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
7. Ông Nguyễn Triều Dương, Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
8. Ông Nguyễn Văn Quang, Trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
9. Bà Hoàng Ly Anh, Quyền Trưởng phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
10. Ông Trần Ngọc Định, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;
11. Ông Trương Đình Ninh, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;
12. Bà Nguyễn Hoàng Lan, Phó Trưởng phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
13. Bà Trần Thị Minh Phượng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Luật Hà Nội;
14. Ông Trần Vũ Hải, Phó Trưởng phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
15. Bà Nguyễn Thị Nga, Phó Trưởng Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
16. Bà Vũ Thị Hải Yến, Phó Trưởng Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
17. Bà Trịnh Thị Phương Oanh, Phó Trưởng khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội;
18. Bà Nguyễn Thị Anh Thơ, Phó Trưởng Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
19. Bà Nguyễn Thị Lan, Phó Trưởng khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
20. Ông Nguyễn Văn Năm, Trưởng Bộ môn Lý luận nhà nước và Pháp luật, Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
21. Bà Nguyễn Thị Hồng Yến, Trưởng Bộ môn Công pháp quốc tế, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
22. Bà Vương Thanh Thúy, Trưởng Bộ môn Luật Sở hữu trí tuệ, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội
23. Bà Nguyễn Quỳnh Anh, Trưởng Bộ môn Luật ASEAN và các liên kết quốc tế, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội; 

24. Bà Đỗ Thị Phượng, Trưởng Bộ môn Khoa học điều tra tội phạm và giám định tư pháp Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
25. Ông Phạm Thái Huynh, Phó Trưởng Bộ môn phụ trách Bộ môn Chủ nghĩa xã hội học, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội;
26. Bà Nguyễn Thu Thủy, Phó Trưởng Bộ môn Tư pháp quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
27. Ông Bùi Minh Hồng, Phó Trưởng Bộ môn Luật Hôn nhân và gia đình, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
28. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Trưởng bộ môn Luật Tố tụng dân sự, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
29. Ông Nguyễn Văn Hoi, Phó Trưởng Bộ môn Luật Dân sự, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
30. Bà Trần Thị Liên, Phó Trưởng Bộ môn Luật Tố tụng hình sự, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
31. Bà Nguyễn Ngọc Quyên, Phó Trưởng Bộ môn Luật Tranh chấp và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
32. Bà Nguyễn Thị Thanh Tú, Phó Trưởng Bộ môn Luật Tài chính - Ngân hàng, Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
33. Bà Vũ Thị Duyên Thủy, Phó Trưởng Bộ môn Luật Môi trường, Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
34. Bà Bùi Thị Ngọc Lan, Phó Trưởng Bộ môn Luật ASEAN và các liên kết quốc tế, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
35. Bà Phạm Thanh Hằng, Phó Trưởng Bộ môn Pháp luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ quốc tế, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
36. Ông Lưu Hoài Bảo, Phó Trưởng Bộ môn Tội phạm học Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
37. Ông Lý Văn Quyền, Phó trưởng Bộ môn, Phụ trách Bộ môn Tội phạm học, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
38. Ông Trương Quang Vinh, Giảng viên cao cấp, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
39. Ông Thái Vĩnh Thắng, Giảng viên cao cấp Khoa pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
40. Bà Phạm Thị Giang Thu, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
41. Ông Lê Đăng Doanh, Giảng viên chính Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội; 

42. Ông Nguyễn Văn Đợi, Giảng viên chính Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội;
43. Bà Nguyễn Thái Mai, Giảng viên chính Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
44. Bà Bùi Thị Mừng, Giảng viên chính Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
45. Ông Bùi Xuân Phái, Giảng viên chính Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
46. Ông Lê Hồng Tài, Chuyên viên chính Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội;
47. Ông Nguyễn Đắc Tuấn, Giảng viên chính Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
48. Bà Phạm Thu Thủy, Giảng viên chính Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
49. Bà Lê Thị Tuyết Mai, Chuyên viên chính Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
50. Bà Nguyễn Hoài Phương, Chuyên viên chính Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
51. Bà Phạm Thị Bích Liên, Chuyên viên chính Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
52. Ông Phạm Ngọc Bách, Giảng viên Bộ môn Giáo dục thể chất, Trường Đại học Luật Hà Nội;
53. Bà Nguyễn Thị Hồng Thu, Giảng viên Bộ môn Tiếng Anh cơ bản, Khoa Ngoại ngữ Pháp lý, Trường Đại học Luật Hà Nội;
54. Bà Nguyễn Thị Hương Lan, Giảng viên Bộ môn tiếng Anh Pháp lý, Khoa Ngoại ngữ Pháp lý, Trường Đại học Luật Hà Nội;
55. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, Chuyên viên Khoa Ngoại ngữ Pháp lý, Trường Đại học Luật Hà Nội;
56. Bà Trần Thị Thương, Giảng viên Bộ môn tiếng Anh cơ bản, Khoa Ngoại ngữ Pháp lý, Trường Đại học Luật Hà Nội;
57. Bà Phạm Thị Hạnh, Giảng viên Bộ môn tiếng Anh cơ bản, Khoa Ngoại ngữ Pháp lý, Trường Đại học Luật Hà Nội;
58. Bà Đặng Kim Phương, Chuyên viên Phòng Đào tạo sau Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
59. Bà Nguyễn Thị Hiền, Chuyên viên Phòng Đào tạo sau Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
60. Ông Đào Ngọc Tuấn, Giảng viên Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội; *ul*

61. Bà Nguyễn Thanh Hương, Giảng viên Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội;
62. Bà Nguyễn Thị Mai Anh, Giảng viên Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội;
63. Bà Ninh Thị Hồng, Giảng viên Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội;
64. Bà Bé Thị Thanh Hương, Trợ lý Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
65. Ông Đặng Quang Huy, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
66. Bà Hoàng Thị Loan, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
67. Ông Nguyễn Huy Hoàng Nam, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
68. Ông Phan Thanh Dương, Giảng viên bộ môn Luật Tổ tụng dân sự, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
69. Bà Trần Phương Thảo, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
70. Ông Vũ Hoàng Anh, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
71. Ông Nguyễn Đức Hiệp, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
72. Bà Hoàng Thị Lan Phương, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
73. Bà Lại Thị Phương Thảo, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
74. Bà Nguyễn Thu Trang, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
75. Bà Nguyễn Thùy Linh, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
76. Ông Tạ Quang Ngọc, Giảng viên Khoa pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
77. Bà Nguyễn Thùy Linh, Giảng viên Khoa pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
78. Bà Nguyễn Hoài Anh, Giảng viên Khoa pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
79. Ông Mai Thanh Hiếu, Giảng viên Khoa Pháp luật Hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội; *nv*

80. Bà Nguyễn Hải Ninh, Giảng viên Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
81. Bà Nguyễn Thị Mai, Giảng viên Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
82. Bà Bùi Hồng Nhung, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
83. Bà Cao Thanh Huyền, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
84. Bà Đào Ánh Tuyết, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
85. Ông Đỗ Xuân Trọng, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
86. Bà Lương Thị Thoa, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
87. Ông Nguyễn Đức Anh, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
88. Ông Nguyễn Đức Ngọc, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
89. Bà Nguyễn Ngọc Anh, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
90. Bà Nguyễn Phương Chinh, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
91. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Chuyên viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
92. Bà Nguyễn Thu Trang, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
93. Bà Phạm Nguyệt Thảo, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
94. Bà Phạm Phương Thảo, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
95. Bà Phạm Thị Mai Trang, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
96. Bà Trần Phương Tâm An, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
97. Bà Trần Thị Phương Liên, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
98. Bà Vũ Thị Hòa Như, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội; *u*

99. Bà Đỗ Thị Thu Hương, Trợ lý Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
100. Ông Hà Việt Hưng, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
101. Bà Lã Minh Trang, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
102. Bà Lê Thị Anh Đào, Giảng viên chính Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
103. Bà Lê Thị Bích Thủy, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
104. Bà Mạc Thị Hoài Thương, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
105. Bà Nguyễn Thùy Dương, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
106. Bà Đoàn Thanh Huyền, Giảng viên Khoa Pháp luật Thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
107. Bà Nguyễn Mai Linh, Giảng viên Khoa Pháp luật Thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
108. Ông Nguyễn Quang Anh, Giảng viên Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
109. Bà Trần Phương Anh, Giảng viên Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
110. Bà Phan Thùy Dương, Chuyên viên Phòng Công tác sinh viên, Trường Đại học Luật Hà Nội;
111. Bà Đặng Thị Hồng Thái, Chuyên viên Phòng Công tác sinh viên, Trường Đại học Luật Hà Nội;
112. Bà Phạm Thị Minh, Chuyên viên Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
113. Bà Trần Lệ Trinh, Chuyên viên Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
114. Bà Hoàng Thúy Vân, Chuyên viên Phòng Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
115. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Chuyên viên Phòng Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
116. Bà Nguyễn Thị Hải Đường, Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tọa chí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
117. Ông Lại Cao Bằng, Thư viện viên, Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tọa chí, Trường Đại học Luật Hà Nội; *ng*

118. Bà Lương Thị Ngọc Tú, Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tập chí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
119. Ông Nguyễn Tiến Định, Chuyên viên Phòng Quản trị, Trường Đại học Luật Hà Nội;
120. Bà Đỗ Thị Hương, Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Luật Hà Nội;
121. Bà Bùi Thị Hằng Vân, Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Luật Hà Nội;
122. Bà Nguyễn Thị Mai, Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Luật Hà Nội;
123. Ông Vũ Văn Lai, Cán bộ Văn phòng công đoàn chuyên trách, Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;
124. Bà Phạm Thị Thu Thủy, Chuyên viên Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
125. Bà Nguyễn Thu Hà, Chuyên viên Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
126. Bà Hà Thị Ngọc, Thư viện viên Trung tâm Thông tin Thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội;
127. Bà Nguyễn Thị Thúy, Kế toán viên Trung tâm Tư vấn pháp luật, Trường Đại học Luật Hà Nội;
128. Ông Nguyễn Hùng Vừa, Phó Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk;
129. Ông Nguyễn Văn Hương, Chủ nhiệm Khoa đào tạo chuyên ngành, Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk;
130. Ông Trần Danh Phú, Chánh Văn phòng Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk;
131. Ông Tô Viết Vinh, Phó Chánh Văn phòng Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk;
132. Ông Nguyễn Văn Thọ, Phó Trưởng phòng Chuyên môn tổng hợp, Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk;
133. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Chuyên viên Văn phòng Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk;
134. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Chuyên viên Phòng Chuyên môn tổng hợp, Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk;
135. Ông Tô Duy Khâm, Giảng viên Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk;
136. Ông Lê Công Hải, Giảng viên Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk. 

VIỆN KHOA HỌC PHÁP LÝ

Tập thể

1. Viện Khoa học Pháp lý;
2. Ban Nghiên cứu Pháp luật hình sự, Viện Khoa học Pháp lý.

Cá nhân

1. Ông Nguyễn Minh Khuê, Phó Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý;
2. Ông Dương Bạch Long, Trưởng ban Nghiên cứu chiến lược xây dựng, thi hành pháp luật và quản lý Ngành, Viện Khoa học pháp lý;
3. Bà Nguyễn Xuân Anh, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện, Viện Khoa học pháp lý;
4. Bà Bùi Thị Phương Anh, Kế toán trưởng, Phó Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hành chính - Tổng hợp, Viện Khoa học pháp lý;
5. Bà Lưu Thị Phần, Nghiên cứu viên Ban Nghiên cứu Pháp luật dân sự - kinh tế, Viện Khoa học pháp lý;
6. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy, Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và Hành chính - Tổng hợp, Viện Khoa học pháp lý;
7. Ông Lê Xuân Tùng, Nghiên cứu viên Ban nghiên cứu Pháp luật quốc tế, Viện Khoa học pháp lý;
8. Ông Ngô Thanh Xuyên, Nghiên cứu viên Ban nghiên cứu Pháp luật hình sự, Viện Khoa học pháp lý.

TẠP CHÍ DÂN CHỦ VÀ PHÁP LUẬT

Tập thể

9. Ban Biên tập, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

Cá nhân

10. Bà Nguyễn Thị Vinh, Phó Trưởng Ban biên tập, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật;
11. Bà Ngô Thị Huyền, Biên tập viên, Ban Biên tập Tạp chí Dân chủ và Pháp luật;
12. Ông Đỗ Trọng Đức, Chuyên viên Phòng Trị sự, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

NHÀ XUẤT BẢN TƯ PHÁP

Cá nhân

1. Bà Trần Thị Hoàng Yến, Biên tập viên, Ban Biên tập Nhà xuất bản Tư pháp.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LUẬT MIỀN BẮC

Tập thể

1. Khoa Đào tạo cơ bản, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc.

Cá nhân

1. Ông Đinh Quang Tuyên, Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc; 

2. Bà Nguyễn Thị Hảo, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc;

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LUẬT MIỀN TRUNG

Tập thể

1. Trung tâm Tư vấn pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;

Cá nhân

1. Bà Trần Thị Quỳnh Trang, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Trung;
2. Bà Quách Thị Hương Giang, Giám đốc Trung tâm Tư vấn pháp luật và đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;
3. Bà Lê Thị Giang, Phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính và Thư viện, Trường Cao đẳng Luật miền Trung.

CỤC BỒ TRỢ TƯ PHÁP

Cá nhân

1. Ông Lê Văn Tuấn, Trưởng phòng Quản lý đấu giá tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại, Cục Bồi trợ tư pháp;
2. Bà Phạm Thùy Linh, Phó Trưởng phòng Quản lý luật sư, tư vấn pháp luật, Cục Bồi trợ tư pháp;
3. Bà Nguyễn Thị Vân, Phó Trưởng phòng Quản lý công chứng, thừa phát lại, Cục Bồi trợ tư pháp;
4. Bà Vũ Phương Thanh, Chuyên viên Phòng Quản lý công chứng, thừa phát lại, Cục Bồi trợ tư pháp;
5. Bà Vũ Thị Thanh Thủy, Văn thư, Văn phòng Cục Bồi trợ tư pháp;
6. Bà Lương Thị Vân, Chuyên viên Phòng Quản lý luật sư, tư vấn pháp luật, Cục Bồi trợ tư pháp;
7. Ông Hoàng Trung Hiếu, Chuyên viên Phòng Quản lý đấu giá tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại, Cục Bồi trợ tư pháp;
8. Ông Lê Hưng Tứ, Chuyên viên Phòng Quản lý luật sư, tư vấn pháp luật, Cục Bồi trợ tư pháp.

CỤC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Cá nhân

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Vinh, Chuyên viên Phòng công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng, Cục Bồi thường nhà nước;
2. Bà Chu Thị Tuyết Lan, Chuyên viên Phòng công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án, Cục Bồi thường nhà nước.

CỤC CON NUÔI

Tập thể

1. Cục Con nuôi; 

2. Phòng Quản lý con nuôi nước ngoài, Cục Con nuôi.

Cá nhân

1. Ông Đặng Trần Anh Tuấn, Cục trưởng Cục Con nuôi;
2. Bà Phạm Thị Kim Anh, Phó Cục trưởng Cục Con nuôi;
3. Bà Trần Thị Ngọc Trâm, Chánh Văn phòng Cục Con nuôi;
4. Bà Phạm Thị Thu Hiền, Chuyên viên Văn phòng Cục Con nuôi;
5. Bà Nguyễn Hồng Anh, Chuyên viên Phòng Quản lý con nuôi nước ngoài, Cục Con nuôi.

CỤC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC

Cá nhân

1. Bà Vũ Thị Thảo, Trưởng phòng Quản lý quốc tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
2. Bà Võ Thị Hạnh, Chuyên viên Phòng Quản lý quốc tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
3. Ông Đào Minh Quang, Chuyên viên Văn phòng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
4. Bà Nguyễn Thu Thảo, Chuyên viên phòng Quản lý hộ tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Tập thể

1. Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối kinh tế, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
2. Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản văn bản quy phạm khối khoa giáo – văn xã, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
3. Phòng Pháp điển và hợp nhất văn bản văn bản quy phạm, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Cá nhân

1. Ông Hồ Quang Huy, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
2. Ông Hoàng Xuân Hoan, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
3. Ông Vũ Hồng Thắng, Chánh Văn phòng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
4. Bà Trần Thu Giang, Trưởng phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối nội chính, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
5. Ông Trần Mạnh Hiếu, Trưởng phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối kinh tế, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; ✓

6. Bà Trần Thanh Loan, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Pháp điển và hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
7. Bà Nguyễn Thị Việt Nga, Phó Trưởng phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối kinh tế, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
8. Bà Nguyễn Thị Hà, Chuyên viên chính Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối khoa giáo - văn xã, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
9. Bà Hà Thị Lan, Chuyên viên phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối nội chính, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
10. Bà Hoàng Thị An, Văn thư Văn phòng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

Tập thể

1. Văn phòng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
2. Phòng Theo dõi thi hành pháp luật, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

Cá nhân

1. Bà Nguyễn Thị Minh Phương, Phó Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
2. Bà Nguyễn Thanh Hà, Phó Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
3. Bà Phạm Thị Tuyết, Kế toán trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
4. Bà Triệu Thị Bình, Chuyên viên Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
5. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Chuyên viên Phòng Theo dõi thi hành pháp luật, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Tập thể

1. Phòng Tài chính và Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý.

Cá nhân

1. Bà Vũ Thị Hoàng Hà, Phó Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý;
2. Bà Lê Thị Thu Hà, Chánh Văn phòng Cục Trợ giúp pháp lý; *ia*

3. Bà Nguyễn Thị Thanh, Trưởng phòng Tài chính và Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;
4. Bà Lê Thị Thúy, Phó Trưởng phòng Chính sách và Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý kiêm Phó Giám đốc Trung tâm thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;
5. Ông Vũ Hồng Tuyền, Chuyên viên cao cấp Phòng Chính sách và Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;
6. Bà Trần Thị Phụng, Chuyên viên Phòng Chính sách và Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;
7. Bà Thành Thị Mai Loan, Kế toán viên Trung tâm thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;
8. Bà Bùi Thị Thu Hiền, Chuyên viên Văn phòng Cục Trợ giúp pháp lý;
9. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Chuyên viên Phòng Chính sách và Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;
10. Bà Bùi Như Lan, Chuyên viên Phòng Tài chính và Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;

TRUNG TÂM LÝ LỊCH TƯ PHÁP QUỐC GIA

Cá nhân

1. Ông Nguyễn Văn Thắng, Trưởng phòng Tiếp nhận và xử lý thông tin, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;
2. Bà Nguyễn Nguyệt Hà, Phó Trưởng phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;
3. Bà Nguyễn Đặng Mai Linh, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;
4. Bà Nguyễn Thị Thìn, Chuyên viên Phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;
5. Bà Nguyễn Ngọc Thư, Chuyên viên Phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;
6. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Chuyên viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;
7. Bà Lương Thị Hằng, Chuyên viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;
8. Bà Nguyễn Song An, Chuyên viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;
9. Bà Bùi Thị Mai, Chuyên viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia; 

10. Bà Trần Thị Hạnh, Chuyên viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Tập thể

1. Phòng Quản lý công tác tiếp cận pháp luật và tổng hợp, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Cá nhân

1. Ông Lê Vệ Quốc, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;
2. Bà Tô Thị Thu Hà, Trưởng phòng Quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;
3. Bà Nguyễn Thị Thạo, Trưởng phòng Quản lý công tác tiếp cận pháp luật và tổng hợp;
4. Ông Trần Văn Tùy, Phó Trưởng phòng Quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;
5. Bà Hoàng Hồng Sen, Phó Trưởng phòng Quản lý công tác tiếp cận pháp luật và tổng hợp, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;
6. Bà Nguyễn Thị Tâm, Chuyên viên Phòng Quản lý công tác tiếp cận pháp luật và tổng hợp, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;
7. Bà Nguyễn Thị Giang, Chuyên viên Phòng Quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;
8. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang, Chuyên viên Phòng Quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;
9. Ông Hoàng Mạnh An, Chuyên viên Phòng Quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.

VỤ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Tập thể

1. Phòng Đánh giá tác động thủ tục hành chính và tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

Cá nhân

1. Ông Nguyễn Hồng Tuyển, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
2. Ông Võ Văn Tuyển, Phó Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
3. Ông Trần Anh Đức, Phó Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
4. Bà Đỗ Thị Thanh Hương, Phó Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
5. Bà Bùi Thu Hằng, Trưởng phòng Công tác xây dựng pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; 

6. Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Trưởng phòng Công tác pháp chế, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
7. Ông Trần Việt Đức, Phó Trưởng phòng Công tác xây dựng pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
8. Bà Đồng Thị Len, Chuyên viên Phòng Đánh giá tác động thủ tục hành chính và tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
9. Bà Phạm Thị Phương Thảo, Chuyên viên Phòng Đánh giá tác động thủ tục hành chính và tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
10. Bà Đoàn Thị Trang, Chuyên viên phòng Công tác xây dựng pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
11. Bà Đỗ Thị Mai, Chuyên viên phòng Chính sách pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ

Tập thể

1. Phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
2. Phòng Pháp luật lao động, an sinh xã hội và tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

Cá nhân

1. Bà Nguyễn Chi Lan, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
2. Bà Lê Thị Hoàng Thanh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
3. Bà Trần Thị Thu Thủy, Trưởng phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Trưởng phòng Pháp luật kinh tế ngành, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
5. Bà Trịnh Thị Thúy Nga, Phó Trưởng phòng Pháp luật lao động, an sinh xã hội và tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
6. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Phó Trưởng phòng Phòng Pháp luật lao động, an sinh xã hội và Tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
7. Bà Nguyễn Thúy Hằng, Chuyên viên chính Phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
8. Ông Vũ Lê Giang, Chuyên viên chính Phòng Pháp luật dân sự, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
9. Bà Hồ Thị Huyền Trang, Chuyên viên Phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
10. Bà Bùi Thị Quỳnh, Chuyên viên Phòng Pháp luật kinh tế ngành, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
11. Bà Hoàng Thị Thùy Dung, Chuyên viên Phòng Pháp luật kinh tế ngành, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế. 

VỤ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ - HÀNH CHÍNH

Tập thể

1. Phòng Pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.

Cá nhân

1. Bà Bùi Thị Nam, Trưởng phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
2. Bà Nguyễn Thị Tố Nga, Trưởng phòng Pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
3. Bà Phạm Dương Thu Hương, Phó Trưởng phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
4. Bà Hoàng Thanh Thảo, Phó Trưởng phòng Pháp luật tổ chức bộ máy nhà nước, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
5. Ông Nguyễn Văn Quân, Chuyên viên phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
6. Bà Nguyễn Thị Thuần, Chuyên viên phòng Pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
7. Bà Lê Kim Dung, Chuyên viên phòng Pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
8. Bà Nguyễn Hồng Nhung, Chuyên viên phòng Pháp luật tổ chức bộ máy nhà nước, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
9. Bà Hoàng Thu Trang, Chuyên viên phòng Pháp luật tổ chức bộ máy nhà nước, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.

VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

Cá nhân

1. Ông Trần Anh Tuấn, Trưởng phòng Pháp luật thương mại, tài chính và Tổng hợp, Vụ Pháp luật quốc tế;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Giang, Trưởng phòng Công pháp và nhân quyền quốc tế, Vụ Pháp luật quốc tế;
3. Ông Nguyễn Minh Quân, Trưởng phòng Pháp luật đầu tư nước ngoài và giải quyết tranh chấp quốc tế, Vụ Pháp luật quốc tế;
4. Bà Lê Thị Hồng Hải, Phó Trưởng phòng Công pháp và nhân quyền quốc tế, Vụ Pháp luật quốc tế;
5. Bà Dương Thị Bích Đào, Chuyên viên chính phòng Tư pháp quốc tế và tương trợ tư pháp, Vụ Pháp luật quốc tế;
6. Bà Lê Hoài Anh, Chuyên viên phòng Tư pháp quốc tế và tương trợ tư pháp, Vụ Pháp luật quốc tế. 

VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Tập thể

1. Phòng Hợp tác quốc tế khu vực châu Âu - châu Mỹ, Vụ Hợp tác quốc tế.

Cá nhân

1. Bà Nguyễn Thị Minh Phương, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế;
2. Bà Hoàng Chung Thủy, Trưởng phòng Tổng hợp, Hành chính và Quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật, Vụ Hợp tác quốc tế.

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Tập thể

1. Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự.

Cá nhân

1. Bà Võ Thu Ba, Phó Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự;
2. Bà Lý Thị Thúy Hoa, Thẩm tra viên cao cấp Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự;
3. Bà Hoàng Thu Thủy, Thẩm tra viên chính Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự;
4. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thẩm tra viên chính Vụ nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự;
5. Bà Đào Thị Khánh, Thẩm tra viên chính Vụ Nghiệp vụ 2, Tổng cục Thi hành án dân sự;
6. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thẩm tra viên chính Vụ Nghiệp vụ 2, Tổng cục Thi hành án dân sự;
7. Ông Bùi Khắc Chung, Thẩm tra viên chính Vụ Giải quyết khiếu nại tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự;
8. Bà Đinh Thị Ngọc Minh, Thẩm tra viên chính Vụ Giải quyết khiếu nại tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự;
9. Bà Lê Thị Thu, Thẩm tra viên chính Vụ Giải quyết khiếu nại tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự;
10. Bà Khuất Thị Kim Chung, Thẩm tra viên chính Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự;
11. Bà Nguyễn Thị Duy Na, Chuyên viên chính Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự;
12. Ông Đinh Nam Hải, Thẩm tra viên Trung tâm Thống kê quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, Tổng cục Thi hành án dân sự;
13. Ông Nguyễn Thanh Nam, Thẩm tra viên Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự;
14. Bà Phạm Thị Hiền, Thẩm tra viên Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự; 

15. Bà Nguyễn Thu Hiền, Thẩm tra viên Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự;
16. Bà Phạm Thị Thu Trang, Thẩm tra viên, Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự;
17. Ông Ninh Văn Sinh, Thẩm tra viên Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự;
18. Ông Bùi Ngọc Hiếu, Thẩm tra viên Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự;
19. Bà Trần Thị Thu Quỳnh, Thẩm tra viên Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự;
20. Bà Lê Lan Hương, Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự;
21. Bà Mai Lê Khanh, Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự;
22. Bà Đinh Thị Việt Hà, Thẩm tra viên Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự;
23. Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Nhân viên, Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự.

CỤC ĐĂNG KÝ QUỐC GIA GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

Cá nhân

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Phó Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
2. Bà Nguyễn Quang Hương Trà, Trưởng phòng Quản lý nghiệp vụ, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
3. Ông Nguyễn Duy Tịnh, Giám đốc Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
4. Ông Nguyễn Công Hùng, Phó Trưởng phòng Quản lý nghiệp vụ, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
5. Ông Phạm Phúc Thịnh, Chuyên viên Phòng Quản lý nghiệp vụ, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
6. Ông Hà Trọng Bắc, Chuyên viên Văn phòng, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
7. Bà Tô Nguyễn Thu Quỳnh, Chuyên viên Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
8. Bà Tô Thị Việt An, Chuyên viên Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

Tổng số: 36 tập thể, 365 cá nhân./. 